



LỊCH THI HỌC KỲ HK II (2024-2025)
HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
1	Đồ họa vi tính và CAD	010200002801	21ĐVKL01	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	8	G204	7:30	7	29/03/2025			ghép phòng
2	Quản trị dự án	010200011201	23ĐVQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	3	G204	7:30	7	29/03/2025			ghép phòng
3	Lịch sử Đảng	010200052401	23ĐVKL01; 23ĐVQT01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	36	G203	7:30	7	29/03/2025			
4	Dịch vụ kiểm soát đường dài	010200067601	22ĐVKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	16	G202	7:30	7	29/03/2025			
5	Hệ thống thông tin quản lý	010200057501	22ĐVQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	2	15	G202	9:30	7	29/03/2025			
6	Phân tích hoạt động kinh doanh	010200011701	22ĐVQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	58	G202	12:30	7	29/03/2025	1	1-30	
7	Phân tích hoạt động kinh doanh	010200011701	22ĐVQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	58	G301	12:30	7	29/03/2025	2	31-59	
8	Tiếng Anh chuyên ngành I - QTHK	010200012901	21ĐVQT01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	4	G113	7:30	8	30/03/2025			ghép phòng
9	Quản trị bán hàng	010200017201	22ĐVQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	21	G202	7:30	8	30/03/2025			
10	Quản lý luồng không lưu	010200074201	22ĐVKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	21	G113	7:30	8	30/03/2025			ghép phòng
11	Quản trị Marketing	010200011901	22ĐVQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	15	G201	9:30	8	30/03/2025			
12	Thực hiện theo dõi chuyển bay	010200142701	22ĐVKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	18	G113	9:30	8	30/03/2025			
13	Pháp luật đại cương	010200000302	23ĐVQT01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	9	G201	12:30	8	30/03/2025			
14	Văn hóa doanh nghiệp	010200012301	23ĐVQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	43	G113	14:30	8	30/03/2025			
15	Dịch vụ thông báo tin tức Hàng không	010200004001	23ĐVKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Tự luận	2	54	G205	7:30	2	31/03/2025			
16	Khí tượng hàng không	010200002901	23ĐVKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Tự luận	3	54	G205	9:30	2	31/03/2025			
17	Hệ thống dẫn đường vệ tinh toàn cầu	010200084001	23ĐVKL01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	54	G308	7:30	3	01/04/2025	1	1-30	
18	Hệ thống dẫn đường vệ tinh toàn cầu	010200084001	23ĐVKL01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	54	G408	7:30	3	01/04/2025	2	31-54	
19	Quy tắc bay	010200031401	23ĐVKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	2	54	G205	9:30	3	01/04/2025			
20	Quản trị rủi ro	010200012101	22ĐVQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	12	G202	7:30	7	12/04/2025			
21	Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng	010200012001	22ĐVQT01	Khoa Kinh tế Hàng không	Tự luận	3	41	G113	9:30	7	12/04/2025			
22	Thị trường chứng khoán	010200099801	22ĐVQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	15	G202	12:30	7	12/04/2025			
23	Hệ thống liên lạc, dẫn đường, giám sát (CNS/ATM)	010200144201	24ĐVKL01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	57	E01	7:30	7	26/04/2025	1		Theo danh sách của khoa
24	Kinh tế chính trị Mác Lênin	010200074701	24ĐVKL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	37	E01	9:30	7	26/04/2025	1		Theo danh sách của khoa
25	Pháp luật hàng không	010200001301	24ĐVKL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	55	E01	12:30	7	26/04/2025	1		Theo danh sách của khoa
26	Sân bay	010200003001	24ĐVKL01	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	57	E01	14:30	7	26/04/2025	1		Theo danh sách của khoa
27	Tiếng Anh 1	010200106101	24ĐVKL01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	34	E01	16:30	7	26/04/2025	1		Theo danh sách của khoa
28	Hệ thống liên lạc, dẫn đường, giám sát (CNS/ATM)	010200144201	24ĐVKL01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	57	E01	7:30	8	27/04/2025	2		Theo danh sách của khoa
29	Kinh tế chính trị Mác Lênin	010200074701	24ĐVKL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	37	E01	9:30	8	27/04/2025	2		Theo danh sách của khoa
30	Pháp luật hàng không	010200001301	24ĐVKL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	55	E01	12:30	8	27/04/2025	2		Theo danh sách của khoa
31	Sân bay	010200003001	24ĐVKL01	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	57	E01	14:30	8	27/04/2025	2		Theo danh sách của khoa

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
32	Tiếng Anh 1	010200106101	24ĐVKL01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	34	E01	16:30	8	27/04/2025	2		Theo danh sách của khoa
33	Pháp luật đại cương	010200000301	24ĐVKL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	54	E01	7:30	7	10/05/2025			
34	Tổng quan về HKDD	010200054801	24ĐVKL02	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	57	E01	9:30	7	10/05/2025			
35	Khí động lực học cơ bản	010200059901	24ĐVKL02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	2	57	E01	7:30	8	11/05/2025			
36	Triết học Mác Lênin	010200074601	24ĐVKL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	54	E01	9:30	8	11/05/2025			
37	Nghiên cứu và thuyết trình	010200004901	24ĐVKL02	Khoa Xây dựng	Thuyết trình	3	57							Theo lịch riêng của khoa
38	Đồ án môn học 2 QLHDB	010200135601	22ĐVKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Viết báo cáo	2	21							Theo lịch riêng của khoa

Lập bảng



Dương Gia Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Thiện Lưu